

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh - Tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Nam Hà Tĩnh và Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Bắc Hà Tĩnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thủy Lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng của người lao động làm việc tại Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động;

Căn cứ các Nghị quyết: 47/2021/NQ -HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh, 90/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết 47/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch diện tích được hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 của các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 13/02/2022 của Liên Sở: Tài chính – Kế hoạch Đầu tư – Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Lao động, Thương binh và xã hội và các Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Nam và Thủy Lợi Bắc Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 624/STC-TCĐN ngày 22/02/2023; của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh tại Tờ trình số 11/TTr-TLBHT-HĐTV ngày 15/02/2023 và Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Nam Hà Tĩnh tại Tờ trình số 59/TTr-TLNHT ngày 15/02/2023; trên cơ sở ý kiến biểu quyết thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện trên hệ thống điện tử TD và văn bản giấy).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch SXKD – Tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Nam Hà Tĩnh và Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Bắc Hà Tĩnh như sau:

1. Nội dung cụ thể

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch SXKD - Kế hoạch tài chính	
			Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh
I	Kế hoạch cấp nước, tưới nước, tiêu nước		59.728,26	45.470,63
1.1	Diện tích cấp nước	Ha	0	0
1.2	Diện tích tưới nước	Ha	47.882,63	41.456,44
1.3	Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị	Ha	11.845,63	2.060,93
1.4	Diện tích tiêu kết hợp	Ha	0	0
1.5	Diện tích khác...	Ha	0	1.953,26
II	Kế hoạch doanh thu	Tr.đồng	43.731,14	49.056,73
2.1	Thu hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tr.đồng	38.414,74	40.242,72
2.2	Cấp ngân sách trả nợ		0	364,01
2.3	Thu kinh doanh khai thác tổng hợp	Tr.đồng	5.120	7.650
2.4	Thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	140	800
2.5	Thu khác	Tr.đồng	56,4	0
III	Kế hoạch chi	Tr.đồng	42.180,22	48.100,88
3.1	Chi hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích	Tr.đồng	37.125,19	40.106,11
	<i>Trong đó: - Chi bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>2.700</i>	<i>1.650</i>
3.2	Khấu trừ công nợ phải thu	Tr.đồng	0	364,01
3.3	Chi kinh doanh khai thác tổng hợp	Tr.đồng	5.050	7.630,76
3.4	Chi khác	Tr.đồng	5	0
IV	Cân đối thu - chi lãi (lỗ)	Tr.đồng	1.550,92	955,86
4.1	Lãi (lỗ) khai thác công ích	Tr.đồng	1.289,55	136,61
4.2	Lãi (lỗ) kinh doanh tổng hợp	Tr.đồng	69,97	19,24
4.3	Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	Tr.đồng	140	800
4.4	Lãi (lỗ) thu khác - chi khác	Tr.đồng	51,4	0
V	Chi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi	Tr.đồng	2.700	16.690
5.1	Chi bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên	Tr.đồng	2.700	16.690
VI	Kế hoạch nguồn vốn	Tr.đồng	43.731,14	70.746,73

6.1	Nguồn khấu hao Tài sản cố định và nguồn quỹ Đầu tư Phát triển của công ty	Tr.đồng	0	16.690
6.2	Nguồn từ hoạt động khác	Tr.đồng	5.316,4	8.450
6.3	Nguồn chính sách miễn Thuỷ lợi phí	Tr.đồng	38.414,74	40.606,73
6.3.1	Ngân sách trung ương	Tr.đồng	38.414,74	40.606,73
6.3.2	Ngân sách địa phương	Tr.đồng	0	0
VII	Kế hoạch nộp ngân sách	Tr.đồng	492,45	766,91
7.1	Nộp thuế GTGT	Tr.đồng	267	507,5
7.2	Nộp khác	Tr.đồng	181,18	95,56
7.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	44,27	163,85
VIII	Kế hoạch lao động tiền lương			
8.1	Số lao động	Người	360	339
8.2	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	24.842,14	26.795,32

2. Nguồn kinh phí:

Nguồn kinh phí trích tại phụ lục 02, mục 11, chính sách miễn Thuỷ lợi phí tại Quyết định số 2726/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 30/12/2022 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 với số tiền 78.748,48 triệu đồng, cụ thể:

- Công ty TNHH MTV Thuỷ lợi Bắc Hà Tỉnh: 38.141,74 triệu đồng.
- Công ty TNHH MTV Thuỷ lợi Nam Hà Tỉnh: 40.606,74 triệu đồng.

Điều 2. Trong mọi trường hợp các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thẩm định), Công ty TNHH Một thành viên Thuỷ lợi Bắc và Nam Hà Tỉnh (cơ quan lập hồ sơ) phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật, nội dung thẩm định, các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh văn phòng UBND Tỉnh, giám đốc Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuỷ lợi Nam, Thuỷ lợi Bắc Hà Tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP Nguyễn Duy Nghị;
- Lưu VT, NL₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh